

Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Trần Thị Thanh Thuý
Ngày soạn: 11/09/2025
Lớp dạy: 12/5, 12/7, 12/11
Thời gian thực hiện: Tuần học 6, 7

Chủ đề 3: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HOÁ TRONG MÔI TRƯỜNG MẠNG
BÀI 6: GIAO TIẾP VÀ ỨNG XỬ TRONG KHÔNG GIAN MẠNG

Môn: Tin học – Lớp: 12 – Thời gian thực hiện: 2 tiết: 12, 13

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Phân tích được ưu và nhược điểm về giao tiếp trong không gian mạng qua các ví dụ cụ thể.
- Phân tích được tính nhân văn trong ứng xử ở một số tình huống khi tham gia không gian mạng.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc theo nhóm để giải quyết những yêu cầu của GV.
- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề: HS trả lời các câu hỏi của GV và bổ sung, đưa ra một số ví dụ minh chứng liên quan đến nội dung bài học.

2.2. Năng lực chuyên môn: Năng lực Tin học:

- Nlb: : Ứng xử phù hợp trong môi trường số (Biết cách tự bảo vệ thông tin, dữ liệu và tài không gian mạng, đưa ra đề xuất về những việc cần làm trong các tình huống thực tế trao đổi hành vi lừa đảo, thông tin mang nội dung xấu và biết cách xử lý phù hợp).

3. Phẩm chất:

- Tự tin, tự chủ: Tự tin đưa ra quan điểm và bảo vệ quan điểm của mình về các ưu và nhược điểm của việc trao đổi thông tin trong không gian mạng.
- Trách nhiệm: Nhận thức được trách nhiệm của cá nhân trong việc trao đổi thông tin trong không gian mạng một cách an toàn và phù hợp.
- Năng động, sáng tạo: Tích cực tìm hiểu, sáng tạo trong việc phân tích các ưu và nhược điểm của việc giao tiếp trong không gian mạng, qua đó đưa ra các giải pháp phù hợp cho từng tình huống cụ thể.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có).

2. Học liệu:

- Học sinh: SGK Tin học 12, SBT Tin học 12.
- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (8 phút)

- Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho học sinh tìm hiểu về vấn đề giao tiếp trên không gian mạng.
- Nội dung:* HS nghiên cứu nội dung hoạt động Khởi động và đưa ra câu trả lời.
- Sản phẩm:* Câu trả lời của HS về giao tiếp trên không gian mạng.
- Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV chiếu đoạn video giới thiệu về hình thức học trực tuyến.
- GV nêu nhiệm vụ: *Hãy cho biết ý kiến của em về ưu điểm và nhược điểm của hình thức học trực tuyến thông qua làm bài trắc nghiệm trên Phiếu học tập.*

NỘI DUNG	ĐÁP ÁN	
	Đúng	Sai
Ưu, nhược điểm của hình thức học trực tuyến		
Câu 1: Tốn thời gian và chi phí.		
Câu 2: Không gian học tập là bất kì.		
Câu 3: Học liệu đi kèm tiết học Online có thể sử dụng nhiều lần.		
Câu 4: Phát triển kĩ năng công nghệ thông tin		
Câu 5: Chất lượng học tập bị giảm do không có sự giao tiếp trực tiếp giữa GV và HS.		
Câu 6: Dễ dàng quản lí người học.		
Câu 7: Hạn chế một số kĩ năng: hoạt động nhóm, hợp tác, ...		

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát, nghiên cứu SGK, suy nghĩ trả lời câu hỏi của GV đưa ra.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** HS xung phong trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.

- GV giới thiệu sang bài học mới.

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (70 phút)

2.1. Giao tiếp trong không gian mạng (40 phút)

a. *Mục tiêu:* Phân biệt được giao tiếp trong không gian mạng với giao tiếp trực tiếp.

b. *Nội dung:* GV giao Phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 8 nhóm (các nhóm đều cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).

- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành

Phiếu học tập số 1 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Trong tình huống dưới đây, theo em đâu là các tình huống sử dụng giao tiếp trong không gian mạng? A. Giao tiếp với một trợ lí ảo (chatbot) trên trang web tuyển sinh của một trường đại học. B. Tham gia một lớp học trực tuyến. C. Hai người bạn gọi điện thoại video (FaceTime). D. Hẹn gặp bạn tại một quán cà phê Internet.
Câu 2: Khái niệm không gian mạng? Nêu ưu và nhược điểm của giao tiếp trên không gian mạng.
Câu 3: Hãy kể tên một số dịch vụ và phần mềm hỗ trợ giao tiếp trong không gian mạng. Nêu tóm tắt khả năng của chúng.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 1.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại kiến thức bài học: *Không gian mạng là môi trường được tạo ra nhờ các mạng máy tính. Giao tiếp trong không gian mạng có nhiều ưu điểm song song tiềm ẩn những nhược điểm đòi hỏi người dùng phải biết ứng xử đúng cách.*

2.2. Thể hiện tính nhân văn trong không gian mạng (40 phút)

a. Mục tiêu:

- Phân tích được tính nhân văn trong ứng xử ở một số tình huống khi tham gia không gian mạng.

b. Nội dung: HS tiếp tục làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 2).

d. Tổ chức thực hiện:

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 2 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 2 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Trong các trường hợp sau, trường hợp nào không phải là sự thể hiện của việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng? A. Đưa lên mạng ảnh chụp bạn trong một tư thế không đẹp. B. Sử dụng những ngôn từ khiếm nhã khi phê phán bạn trên mạng xã hội. C. Ngăn không cho bạn gửi lên mạng video quay cảnh hai bạn trog lớp đánh nhau. D. Chụp đoạn nhật kí của bạn (viết về những điều bạn không hài lòng về một bạn cùng lớp) rồi gửi cho các bạn khác.
Câu 2: Ứng xử nhân văn khi giao tiếp trong không gian mạng thể hiện ở những khía cạnh nào?
Câu 3: Khi giao tiếp trên không gian mạng, nên tránh những hành vi nào sau đây? A. Liên tục gửi liên tục các tin nhắn vô thưởng vô phạt cho người khác. B. Chia sẻ các thông tin về thành công của bạn bè, các tấm gương sống đẹp. C. Chia sẻ thông tin cá nhân của người khác mà không được phép. D. Nói xấu hoặc đe dọa người khác trên mạng xã hội.
Câu 4: Hành vi nào dưới đây không phù hợp với tính nhân văn khi giao tiếp trong không gian mạng? A. Tôn trọng ý kiến và quan điểm của người khác. B. Sử dụng từ ngữ thô tục và xúc phạm để thể hiện sự bất bình. C. Chủ động tìm hiểu thêm thông tin trước khi đưa ra ý kiến cá nhân của mình.

D. Chê bai việc làm của người khác.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 2.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại kiến thức bài học: *Tôn trọng, lịch sự, thấu hiểu và sẵn sàng hỗ trợ là những yếu tố quan trọng của việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng. Các yếu tố này giúp tạo ra một môi trường trao đổi thông tin và giao tiếp trong không gian mạng an toàn, lành mạnh, tránh việc làm tổn thương người khác, đồng thời cũng tạo sự thoải mái và tin tưởng trong mọi người khi tham gia vào các hoạt động trên không gian đó.*

3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (10 phút)

a. *Mục tiêu:* Giúp HS củng cố, ôn tập lại các kiến thức đã học trong Bài 6.

b. *Nội dung:* GV giao nhiệm vụ cho HS, HS tìm hiểu xem lại, trao đổi theo nhóm và trả lời câu hỏi.

c. *Sản phẩm:* Các nhóm hoàn thành phiếu học tập 3.

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 3 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu 1: Hãy kể về một trải nghiệm giao tiếp trong không gian mạng mà em đã từng tham gia.

.....
.....
.....

Câu 2: Hãy nêu một vài ví dụ minh họa cho việc vận dụng các lợi ích của giao tiếp của không gian mạng để tạo sự tiện lợi cho công việc và cuộc sống.

.....
.....
.....

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** Các nhóm thảo luận hoàn thành các yêu cầu của phiếu học tập.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** Sau khi thực hiện xong phiếu học các nhóm nộp lại cho GV kiểm tra để GV đánh giá.

♦ **Kết luận, nhận định:**

GV chốt lại nội dung kiến thức.

4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG (2 phút)

a. *Mục tiêu:* HS vận dụng được những kiến thức đã học của bài 6 để giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống.

b. *Nội dung:*

- GV giao bài tập về nhà cho HS thực hiện.
- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong quá trình học Bài 6.
- c. *Sản phẩm:* Kết quả làm bài tập về nhà chứa trên tệp chia sẻ cho GV.

d. Tổ chức thực hiện:

♦ **Giao nhiệm vụ:**

GV đưa ra 2 bài tập về nhà cho HS như sau:

Câu hỏi: Chọn một tình huống giả định trong học tập hoặc trong cuộc sống, ví dụ như bị ốm cần mượn vở của bạn để chép bài... Hãy viết một thư điện tử để trao đổi về tình huống đó.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà làm bài tập GV giao.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** Tiết học sau, HS sẽ báo cáo kết quả đã thực hiện nhiệm vụ của HS (GV gọi ngẫu nhiên 5 HS).

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của những HS được gọi kiểm tra vở (tiết học sau).
- GV đánh giá, nhận xét chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tuyên dương, khen thưởng các nhóm có kết quả tốt.

PHỤ LỤC
ĐÁP ÁN CÁC PHIẾU HỌC TẬP
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Trong tình huống dưới đây, theo em đâu là các tình huống sử dụng giao tiếp trong không gian mạng? A. Giao tiếp với một trợ lý ảo (chatbot) trên trang web tuyển sinh của một trường đại học. B. Tham gia một lớp học trực tuyến. C. Hai người bạn gọi điện thoại video (FaceTime). D. Hẹn gặp bạn tại một quán café Internet. TRẢ LỜI: A, B, C.
Câu 2: Khái niệm không gian mạng? Nêu ưu và nhược điểm của giao tiếp trên không gian mạng. TRẢ LỜI: - Không gian mạng là môi trường được tạo ra nhờ các mạng máy tính. Giao tiếp trong không gian mạng có nhiều ưu điểm song song tiềm ẩn những nhược điểm đòi hỏi người dùng phải biết ứng xử đúng cách. - Ưu và nhược điểm của giao tiếp trên không gian mạng: + Ưu điểm: Thuận tiện; Tiết kiệm thời gian và chi phí; Mở rộng kết nối xã hội; Công cụ giao tiếp đa dạng. + Nhược điểm: Thiếu tin hiệu phi ngôn ngữ; Ẩn chứa nhiều nguy cơ về bảo mật và quyền riêng tư; Thiếu kết nối quan hệ cá nhân chặt chẽ; Dễ bị ảnh hưởng bởi sự cố kỹ thuật.
Câu 3: Hãy kể tên một số dịch vụ và phần mềm hỗ trợ giao tiếp trong không gian mạng. Nêu tóm tắt khả năng của chúng. TRẢ LỜI: Một số dịch vụ và phần mềm hỗ trợ giao tiếp trong không gian mạng • Zalo: một ứng dụng giao tiếp và mạng xã hội được phát triển tại Việt Nam. Người dùng có thể sử dụng Zalo để gửi tin nhắn văn bản, hình ảnh, video, thực hiện cuộc gọi video và âm thanh, chia sẻ tập tin, tạo nhóm chat và thậm chí làm việc với các tính năng giải trí như chơi game. • Facebook: mạng xã hội lớn nhất thế giới, cho phép người dùng tạo hồ sơ cá nhân, kết nối với bạn bè và gia đình, chia sẻ nội dung, ảnh, video, tham gia vào các nhóm cộng đồng, và thực hiện giao tiếp qua tin nhắn, cuộc gọi video, và bình luận. • Skype: một ứng dụng miễn phí cho phép gọi điện thoại, gửi tin nhắn và thực hiện cuộc gọi video trực tuyến trên Internet. Nó cung cấp khả năng kết nối với người dùng trên toàn thế giới và hỗ trợ các tính năng như chia sẻ màn hình và gửi tệp.

- **Zoom:** một dịch vụ họp trực tuyến cho phép tổ chức các cuộc họp trực tuyến, lớp học và hội thảo qua video. Nó cung cấp khả năng tương tác bằng video, chia sẻ màn hình, tạo phòng họp ảo và ghi âm cuộc họp.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Trong các trường hợp sau, trường hợp nào không phải là sự thể hiện của việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng?

- A. Đưa lên mạng ảnh chụp bạn trong một tư thế không đẹp.
- B. Sử dụng những ngôn từ khiếm nhã khi phê phán bạn trên mạng xã hội.
- C. Ngăn không cho bạn gửi lên mạng video quay cảnh hai bạn trog lớp đánh nhau.
- D. Chụp đoạn nhật kí của bạn (viết về những điều bạn không hài lòng về một bạn cùng lớp) rồi gửi cho các bạn khác.

TRẢ LỜI: A, B, D.

Câu 2: Ứng xử nhân văn khi giao tiếp trong không gian mạng thể hiện ở những khía cạnh nào?

TRẢ LỜI:

Việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng được thể hiện qua nhiều khía cạnh như: Tôn trọng, lịch sự, thấu hiểu, hỗ trợ lẫn nhau.

Câu 3: Khi giao tiếp trên không gian mạng, nên tránh những hành vi nào sau đây?

- A. Liên tục gửi liên tục các tin nhắn vô thưởng vô phạt cho người khác.
- B. Chia sẻ các thông tin về thành công của bạn bè, các tấm gương sống đẹp.
- C. Chia sẻ thông tin cá nhân của người khác mà không được phép.
- D. Nói xấu hoặc đe dọa người khác trên mạng xã hội.

TRẢ LỜI: Nên tránh những hành vi A, C, D.

Câu 4: Hành vi nào dưới đây không phù hợp với tính nhân văn khi giao tiếp trong không gian mạng?

- A. Tôn trọng ý kiến và quan điểm của người khác.
- B. Sử dụng từ ngữ thô tục và xúc phạm để thể hiện sự bất bình.
- C. Chủ động tìm hiểu thêm thông tin trước khi đưa ra ý kiến cá nhân của mình.
- D. Chê bai việc làm của người khác.

TRẢ LỜI: Hành vi không phù hợp với tính nhân văn khi giao tiếp trong không gian mạng là B, D.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu 1: Hãy kể về một trải nghiệm giao tiếp trong không gian mạng mà em đã từng tham gia.

TRẢ LỜI: Học online trong mùa dịch Covid.

Câu 2: Hãy nêu một vài ví dụ minh họa cho việc vận dụng các lợi ích của giao tiếp của không gian mạng để tạo sự tiện lợi cho công việc và cuộc sống.

TRẢ LỜI: Hội họp online, làm việc từ xa, học trực tuyến, mua sắm trực tuyến...